

ĐỊNH CHẾ TÔTEM HIỆN NAY CỦA CLAUDE LÉVI-STRAUSS

TRẦN HỮU QUANG*

Nhận bài ngày: 10/3/2016; đưa vào biên tập: 11/3/2017; duyệt đăng: 15/3/2017

Claude Lévi-Strauss (1908-2009) là một nhà nhân học và dân tộc học người Pháp có ảnh hưởng lớn trong các ngành khoa học xã hội trên thế giới trong nửa sau thế kỷ XX, đặc biệt thông qua lý thuyết cấu trúc luận mà ông kế thừa từ ngành ngôn ngữ học và âm vị học của Ferdinand de Saussure và ứng dụng vào ngành nhân học. Trong sự nghiệp đồ sộ của ông, cuốn *Định chế tôtem hiện nay*, mà ông xuất bản năm 1962, là một trong các tác phẩm nổi tiếng vừa được Nguyễn Tùng dịch, chú giải và giới thiệu, do Nhà xuất bản Tri thức ấn hành vào đầu năm 2017⁽¹⁾.

Tôtem (hay “vật tổ”) thường được hiểu là một con vật hoặc một vật tự nhiên mà một cộng đồng hay một gia đình chọn và tôn thờ làm biểu tượng đặc biệt của mình⁽²⁾. Tuy nhiên, việc

giải thích vì sao lại chọn con vật hay loại thảo mộc này chứ không phải loại khác, và việc lý giải nguồn gốc và ý nghĩa của định chế tôtem đã trở thành một cuộc tranh luận kéo dài gần như trong suốt lịch sử ngành nhân học⁽³⁾.

Trong cuốn *Định chế tôtem hiện nay*, Lévi-Strauss đã điềm lại một cách phê phán những công trình nghiên cứu về tôtem của nhiều nhà nhân học và dân tộc học Anh, Pháp và Mỹ như J.G. Frazer (1910), A.A. Goldenweiser (1910), S. Freud (1913), F. Boas (1916), A. Van Gennep (1920)... và ông nhận thấy khái niệm định chế tôtem thực ra chẳng có liên quan gì tới một thực tại nhất định. Khái niệm này tập hợp một cách giả tạo những hiện tượng dị biệt nhau, được cắt khúc và cô lập một cách võ đoán, như A.P. Elkin kết luận qua khảo sát ở Úc rằng “có những hình thức tôtem không thuần nhất” (tr. 156)⁽⁴⁾, không có “một

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

định chế tôtem, mà có *nhieu* định chế tôtem, mà mỗi định chế tồn tại như là một thực thể không thể giản quy” (tr. 159).

Lévi-Strauss gọi đây là một thứ “ảo tưởng tôtem” (tr. 66), bởi lẽ “định chế tôtem là một thể thống nhất giả tạo, chỉ tồn tại trong tư duy của nhà dân tộc học, và không có gì riêng biệt tương ứng với nó ở bên ngoài” (tr. 86).

Thực ra, theo Lévi-Strauss, ngay từ đầu người ta đã ngộ nhận về từ “tôtem”. Vào cuối thế kỷ XVIII, một thương gia người Anh là J.K. Long đã tạo ra từ tôtem từ ngôn ngữ của người Ojibwa (thuộc ngữ hệ Algonkin ở phía bắc Đại Hồ vùng Bắc Mỹ): thành ngữ *ototeman* có nghĩa là “nó thuộc dòng họ của tôi” (tr. 103). Theo Lévi-Strauss, các công trình nghiên cứu sau đó về người Ojibwa đã chứng tỏ là J.K. Long đã “lẫn lộn giữa từ vựng về thị tộc (trong đó các tên thú vật tương ứng với các tên gọi tập thể) và các tín ngưỡng liên quan đến các thần giám hộ” (tr. 104-105).

Lévi-Strauss cho rằng không thể giải thích định chế tôtem bằng những lối diễn giải “tự nhiên, vị lợi và tình cảm” như B. Malinowski hay Radcliffe-Brown lúc ban đầu đã làm, khi họ nghĩ rằng sở dĩ con thú hay thảo mộc được chọn trở thành tôtem “vì hai thứ này cung cấp cho con người thức ăn” (tr. 182-183, 192). Theo Lévi-Strauss, cần giải thích việc này trên bình diện trí tuệ, nghĩa là từ chính cấu trúc tư duy của con người. Trong định chế tôtem, con người đã vận dụng một hệ thống

mã, hay “các hệ thống định danh mượn của các giới tự nhiên” (tr. 96), để nói về tính chất biểu tượng của các hoạt động trí tuệ của con người.

Lévi-Strauss dẫn lại một câu hỏi trong công trình sau này của Radcliffe-Brown (năm 1951): “Do nguyên tắc nào mà những cặp như chim ưng và quạ khoang, chim ó và quạ, chó sói coyote và mèo hoang, được chọn để biểu thị các ‘nửa’ của một tổ chức nhị nguyên?” (tr. 240), và cho rằng chính nhờ đặt câu hỏi như vậy mà Radcliffe-Brown đã vượt ra khỏi những cách lý giải hình thức luận và chức năng luận để đi tới một lối phân tích cấu trúc luận, “một mặt khi ông củng cố các định chế với các biểu trưng, và mặt kia khi ông diễn giải cùng lúc tất cả các dị bản của cùng một huyền thoại” (tr. 241).

Theo lời Radcliffe-Brown, huyền thoại về chim ưng và quạ khoang ở vùng Tây Úc (cả hai đều chuyên ăn thịt, nhưng chim ưng thì săn mồi, còn quạ khoang thì chuyên ăn thịt thối) và “nếu xét đến vài chục câu chuyện cùng loại hình, ta phát hiện chúng có cùng một chủ đề. Những sự giống nhau và khác nhau đó giữa các loài thú được thể hiện bằng ngôn ngữ của tình bạn và của sự xung đột, của sự đoàn kết và của sự đối kháng. Nói khác đi, đời sống thú vật là một thế giới được biểu thị dưới hình thức các mối quan hệ xã hội cũng như các quan hệ chiếm ưu thế trong xã hội loài người” (tr. 243).

Lévi-Strauss cho rằng để làm được như vậy thì “các chủng loại tự nhiên

được sắp xếp thành cặp đối lập” (tr. 244), và cặp chim ưng-quạ khoang vùng Tây Úc chính là thể hiện nguyên tắc cấu trúc luận, đó là “sự thống nhất hai từ đối lập nhau” (tr. 245). Ông viết: “Nhờ vào một danh mục đặc biệt, gồm các từ chỉ thú vật và thực vật, [...] cái gọi là định chế tôtem chỉ làm một việc là lý giải theo cách của nó – ngày nay, ta có thể nói: nhờ vào một mã đặc biệt – những tương quan và những đối lập có thể được hình thức hóa một cách khác; chẳng hạn, trong vài bộ tộc ở Bắc Mỹ và Nam Mỹ, bằng những đối lập thuộc loại hình: trời-đất, chiến tranh-hòa bình, thượng lưu-hạ lưu, đồ-đen...; mô hình tổng quát nhất và cách áp dụng có hệ thống nhất có lẽ là ở Trung Quốc, trong sự đối lập giữa hai nguyên lý Âm và Dương: đực và cái, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông...; kết quả của sự thống nhất giữa chúng là một tổng thể được tổ chức (đạo): cặp vợ chồng, ngày hay năm. Như vậy, định chế tôtem rốt cuộc chỉ là một cách đặc thù nhằm trình bày ngắn gọn một vấn đề tổng quát: làm thế nào để sự đối lập, thay vì là một trở lực cho sự hội nhập, được dùng để tạo ra sự hội nhập đó” (tr. 245-246).

“Các con thú của định chế tôtem không còn chỉ là hay chủ yếu là những sinh vật bị sợ, được khâm phục, hay được ham muốn: sự có thực có thể cảm nhận của chúng làm xuất hiện những khái niệm và những quan hệ, được tư duy tư biện quan niệm từ những dữ kiện có được do quan sát”

(tr. 247). Như vậy, những chủng loại tự nhiên được chọn lựa làm tôtem không phải vì chúng có thể “dùng để ăn”, mà là do chúng có thể “dùng để tư duy” (tr. 247).

Theo lời Lévi-Strauss, “[c]ái gọi là định chế tôtem tùy thuộc vào giác tính, và những yêu cầu mà nó đáp ứng [...] thuộc trình tự trí tuệ. Do đó, nó chẳng có gì là cổ sơ hay xa xôi. Hình ảnh của nó được phóng ra, chứ không được nhận; nó không lấy bản chất của nó từ bên ngoài. Bởi vì, nếu ảo tưởng che giấu một phần sự thật, thì sự thật này không phải ở bên ngoài chúng ta, mà ở bên trong chúng ta” (tr. 279).

Nguyễn Tùng nhận định rằng, theo Lévi-Strauss, “thực ra, khái niệm này [tức khái niệm định chế tôtem] giúp ta biết rõ được tâm thái của những người đã tưởng là phát hiện ra nó, hơn là về các xã hội cổ sơ. Ảo tưởng về tôtem dường như đã là một phương tiện cho phép người da trắng phương Tây của thế kỷ XX tự cảm thấy họ hoàn toàn khác với những người ‘hoang sơ’” (*Lời giới thiệu* của Nguyễn Tùng, tr. 48).

Cuốn *Định chế tôtem hiện nay* của Lévi-Strauss, theo J.P. Vernant, có tầm vóc vượt ra ngoài câu chuyện định chế tôtem và trở thành gần như một thứ nhập môn cho lãnh vực nghiên cứu nhân học. Nó đòi hỏi nhà nhân học “trong các phương pháp tiếp cận và kể cả trong triết lý về con người, [đi đến] những quan niệm cấu trúc luận mới mẻ trong nhân học”⁽⁵⁾. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Claude Lévi-Strauss, 1962, *Định chế tôtem hiện nay* (*Le totémisme aujourd'hui*, 1962), Nguyễn Tùng dịch, chú giải và giới thiệu, Hà Nội, Nxb Tri thức, 2017. Nguyễn Tùng là một nhà dân tộc học từng làm việc nhiều năm tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia (CNRS) của Pháp.

⁽²⁾ A.S. Hornby, *Oxford Advanced Learner's Dictionary of Current English*, 6th edition, edited by Sally Wehmeier, Oxford, Oxford University Press, 2000, tr. 1373.

⁽³⁾ John Scott, Gordon Marshall (Eds.), *A Dictionary of Sociology*, 3rd edition revised, Oxford, Oxford University Press, 2009, tr. 765.

⁽⁴⁾ Trong bài này, những trích dẫn có ghi số trang nhưng không ghi nguồn đều là từ cuốn *Định chế tôtem hiện nay* của Claude Lévi-Strauss, do Nguyễn Tùng dịch, đã dẫn trên.

⁽⁵⁾ Jean-Pierre Vernant, "Lévi-Strauss (Claude). Le Totémisme aujourd'hui", *Archives de sociologie des religions*, Année 1963, Volume 16, Numéro 1, tr. 185.